TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày 27-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường

Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Bà Lưu Thị Nhàn

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Trực

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Ông Đặng Xuân Tự – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Đinh Quang Đ**; Sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Bá Đ, sinh năm 1953(đã chết); Con bà Lưu Thị H, sinh năm 1959; Có vợ: Đỗ Thị T; Có 03 con: Con lớn nhất, sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 02/01/2013 bị Công an tỉnh Nam Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Văn L**; Sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1945; Con bà Bùi Thị D, sinh năm 1948.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 cho đến ngày 11/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Viết C**; Sinh năm 1996;Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Viết K, sinh năm 1969; Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1974.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Tô Thị T**; Sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Con ông Tô Văn C, sinh năm 1954; Con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954. Có chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1970. Có 02 con: Con lớn, sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2011

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lưu Việt H**; Sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Doãn K, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1956. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Có 01 con, sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Lưu Hồng H**; Sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Hồng Q, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1967.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Đinh Văn V**; Sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn B, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1972.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lưu Doãn D**; Sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Doãn K, sinh năm 1954 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1956.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019. Đến ngày 11/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 01/7/2019, Đinh Quang Đ và Đinh Văn V đang ngồi uống rượu ở ngoài quán thì thấy Đinh Văn L gọi điện thoại cho Đ rủ chơi đánh bạc ăn tiền, Đ nhất trí và bảo L đến nhà Đ. Sau đó Đ và V về nhà Đ ở thôn Đồng Lư, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực ngồi uống nước đợi L và Đ đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi Đ đi mua bài về đến nhà thì Đinh Văn L, Đinh Viết C, Lưu Hồng H, Lưu Việt H và Tô Thị T cũng vừa đến. Các đối tượng rủ nhau chơi liêng ăn tiền. Đến khoảng 22 giờ thì Lưu Doãn D đến vào tham gia chơi cùng. Hình thức chơi liêng ăn tiền các đối tượng quy định như sau: Sử dụng 52 quân của bài tú lơ khơ, các quân bài "A" quy định là 1, "J" quy định là 11, "Q" quy định là 12 và "K" quy định là 13. Mỗi quân có 4 chất rô, cơ, tép, bích. Quy định mỗi ván chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, quy ước bài có ba cây giống nhau gọi là "Sáp". Lớn nhất là bài có ba cây A, sau đó lần lượt đến bài có ba cây K, Q, J, 10...2. Bài có ba cây liên tiếp nhau gọi là "liêng", lớn nhất là bài có ba cây "Q, K, A" sau đó lần lượt đến bài có ba cây "J, Q, K"; " 10, J, Q".... "A, 2, 3" ; Bài có ba cây đầu hình trong đó có hai cây giống nhau gọi là "ảnh", lớn nhất là bài có ba cây " Q, K, K" sau đó lần lượt đến bài có ba cây " J, K, K"; "Q, Q, K"; "Q, Q, J"... "J, J, Q". Ngoài các cách tính bài trên người chơi còn sử dụng cách tính điểm như sau: Quy ước các cây 10, J, Q, K là 0 điểm, A là một điểm, 2 là hai điểm.....9 là chín điểm, điểm của bài là lấy hàng đơn vị của tổng điểm ba cây bài đó. Quy ước về độ lớn của bài theo mức độ tăng dần là 0 điểm; 1 điểm....9 điểm; Ảnh; Liêng; Sáp. Trong trường hợp bài có điểm giống nhau thì không người nào thắng ván chơi đó mà chia bài chơi lại theo quy định như trên. Sau khi lên bài người chơi có thể bỏ bài đi và bị mất số tiền "chầu hố". Người nào giữ bài lại thì tiếp tục cá cược thêm tiền với nhau, bài ai to hơn thì thắng toàn bộ số tiền đó. Khi bắt đầu chơi mỗi đối tượng bỏ ra số tiền " chầu hố" trong mỗi ván chơi là 20.000 đồng, còn tiền tố thêm trong mỗi ván từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến 00 giờ 30 phút, ngày 02/7/2019 các đối tượng đang chơi liêng ăn tiền thì bị lực lượng công an huyện Nam Trực tuần tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực đã thu giữ trên chiếu bạc 01 bài tú lơ khơ 52 cây và trước mặt của: Đinh Quang Đ số tiền 120.000 đồng; Đinh Viết C số tiền 740.000 đồng; Lưu Doãn D số tiền 460.000 đồng; Đinh Văn V số tiền 280.000 đồng; Tô Thị T số tiền 940.000 đồng; Đinh Văn L số tiền 620.000 đồng; Lưu Hồng H số tiền 500.000 đồng. Thu giữ trên chiếu và nền nhà xung quanh chiếu số tiền 2.780.000 đồng, thu giữ tại kệ gỗ cạnh tủ lạnh gần chiếu bạc số tiền 1.320.000

đồng. Thu giữ trong người Đinh Viết C số tiền 900.000 đồng, thu giữ trong người Đinh Văn V số tiền 50.000 đồng là số tiền C và V sẽ dùng vào mục đích đánh bạc ăn tiền. Thu giữ trong ví Tô Thị T số tiền 4.100.000 đồng (số tiền này T không dùng để đánh bạc). Tổng số tiền thu giữ 12.810.000 đồng, trong đó số tiền đã và sẽ dùng vào việc đánh bạc là 8.710.000 đồng (tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Quá trình bắt quả tang Lưu Việt H đã bỏ chạy thoát đến ngày 03/7/2019, H đã đến Cơ quan CSĐT công an huyện Nam Trực trình bày và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 53/CT - VKS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Đinh Quang Đ, Đinh Văn L, Đinh Viết C, Tô Thị T, Lưu Việt H, Lưu Hồng H, Đinh Văn V, Lưu Doãn D về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang Đ, Đinh Văn L, Đinh Viết C, Tô Thị T, Lưu Việt H, Lưu Hồng H, Đinh Văn V, Lưu Doãn D phạm tội: "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đinh Quang Đ, Đinh Văn L mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt Tô Thị T, Đinh Viết C, Lưu Việt H, Lưu Hồng H,Lưu Viết D từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt tiền Đinh Văn V 30.000.000 đ đến 40.000.000 đ

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là 8.710.000 đồng. Tuyên trả cho Tô Thị T số tiền 4.100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ nhất, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: 00 giờ 30 phút, ngày 02/7/2019 tại nhà ở của Đinh Quang Đ ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định đã phát hiện và bắt quả tang Đinh Quang Đ, Đinh Viết C, Lưu Doãn D, Đinh Văn V, Tô Thị T, Đinh Văn L, Lưu Hồng H và Lưu Việt H đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi liêng thu lời bất chính với tổng số tiền là 8.710.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị quần chúng nhân dân bất bình, lên án mạnh mẽ. Hành vi của các bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu tới cuộc sống của chính gia đình các bị cáo mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và hàng loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì muốn sát phạt nhau bằng tiền, muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn: Đinh Văn L là người khởi xướng gọi điện rủ các đối tượng đánh bạc ăn tiền, Đinh Quang Đ cho các đối tượng mượn địa điểm đánh bạc, chuẩn bị chiếu ngồi, mua bài tú lơ khơ cùng các đối tượng khác đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất, các bị cáo còn lại giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử đánh giá như sau:Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; lần phạm tội lần này của các bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ vào nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đinh Văn L là người khởi xướng gọi điện rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo Đinh Quang Đ đã cho các đối tượng mượn địa điểm đánh bạc, chuẩn bị chiếu ngồi, mua bài tú lơ khơ cùng các đối tượng khác đánh bạc. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự, các bị cáo nhất thời phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cũng chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

Các bị cáo là người lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thực tế không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Tô Thị T, Đinh Văn C, Lưu Việt H, Lưu Hồng H, Lưu Doãn D giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; Do đó xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện không lớn, các bị cáo là người lao động tự do, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thực tế không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Văn V giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; Vì vậy áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]Xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc được xác định là 8.710.000 đồng tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền thu giữ trong người của Tô Thị T là 4.100.000 đồng, quá trình điều tra xác định bị cáo trên không dùng số tiền đó vào mục đích đánh bạc nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Quang Đ, Đinh Văn L, Đinh Viết C, Tô Thị T, Lưu Việt H, Lưu Hồng H, Đinh Văn V, Lưu Doãn D phạm tội: "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

2.1. Xử phạt Đinh Quang Đ 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Xử phạt Đinh Văn L 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp, các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình

sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự:

3.1. Xử phạt Tô Thị T 18(Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi 27 ngày (bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày trước khi xét xử sơ thẩm quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Tô Thị T còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3.2. Xử phạt Đinh Văn C 18(Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi 27 ngày (bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày trước khi xét xử sơ thẩm quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Đinh Văn C còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3.3. Xử phạt Lưu Việt H 18(Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3.4. Xử phạt Lưu Hồng H 18(Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi 27 ngày (bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày trước khi xét xử sơ thẩm quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Lưu Hồng H còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3.5. Xử phạt Lưu Doãn D 18(Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ đi 27 ngày (bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày trước khi xét xử sơ thẩm quy đổi bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ). Lưu Doãn D còn phải chấp hành 17 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Phạt tiền Đinh Văn V 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

6. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc là 8.710.000 đồng. Tuyên trả cho Tô Thị T số tiền 4.100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

7. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đinh Quang Đ, Đinh Văn L, Đinh Viết C, Tô Thị T, Lưu Việt H, Lưu Hồng H, Đinh Văn V, Lưu Doãn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Cường

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã H, T;
- Các bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu VP.